

TUYỂN SINH 10 KHÓA NGÀY 12/06/2022

BẢNG KẾT QUẢ

Trường: THCS NGÔ SĨ LIÊN

Loại hình: Tuyển sinh 10

STT	SBD	Phòng	Họ tên	Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Văn	Ngoại ngữ	Toán	UTKK	Tổng điểm
1	145636	2	NGÔ NGỌC ANH	19/07/2007	Nữ	9A1	5.5	8.75	7.75	0	22
2	145663	4	PHẠM TÚ ANH	26/01/2007	Nữ	9A1	5	8.5	6	0	19.5
3	145805	10	TRẦN HẠNH DUYÊN	07/08/2007	Nữ	9A1	5	7.5	6	0	18.5
4	145814	10	LÊ NGUYỄN QUỲNH GIAO	30/06/2007	Nữ	9A1	6.75	7.5	6.5	0	20.75
5	145867	12	PHẠM ĐỨC HIẾU	19/01/2007	Nam	9A1	6.75	8.5	7.25	0	22.5
6	145870	12	TRẦN TRUNG HIẾU	07/02/2007	Nam	9A1	6.25	8.25	6.75	0	21.25
7	145893	13	LÊ PHẠM ĐĂNG HÙNG	02/08/2007	Nam	9A1	7.5	8.75	8.75	0	25
8	145900	13	NGUYỄN HÀ QUỲNH HƯƠNG	09/02/2007	Nữ	9A1	8	8.25	7.25	0	23.5
9	145932	15	BÙI NAM KHANG	29/10/2007	Nam	9A1	7	9.5	8	0	24.5
10	145941	15	NGUYỄN PHÚC MINH KHANG	26/06/2007	Nam	9A1	8.25	9	8.5	0	25.75
11	146023	19	NGUYỄN HẢI LAM	05/11/2007	Nữ	9A1	7	7.5	7	0	21.5
12	146032	19	NGUYỄN NGỌC KHÁNH LAN	01/01/2007	Nữ	9A1	7.75	8.5	7.5	0	23.75
13	146106	22	VŨ NHẬT MINH	15/08/2007	Nữ	9A1	6.75	9.75	6.75	0	23.25
14	146131	23	NGUYỄN VŨ THIÊN NGÂN	22/11/2007	Nữ	9A1	5.75	7.25	5.75	0	18.75
15	146184	2	NGUYỄN LỮ KHÔI NGUYỄN	07/08/2007	Nam	9A1	7	9	6.5	0	22.5
16	146201	3	NGUYỄN MINH NHẬT	22/02/2007	Nam	9A1	6	9.5	7.5	0	23
17	146301	7	TRẦN KHÁNH NAM PHƯƠNG	10/03/2007	Nữ	9A1	4.75	5	2.25	0	12
18	146312	8	NGUYỄN ĐỖ ANH QUÂN	19/02/2007	Nam	9A1	7	8	8.75	0	23.75
19	146417	12	NGUYỄN NGỌC PHÚC THIỆN	26/06/2007	Nam	9A1	6.5	5.5	7	0	19
20	146421	12	NGUYỄN PHÚ THỊNH	09/07/2007	Nam	9A1	5	4.75	6.5	0	16.25
21	146429	13	BÙI KIM ANH THƯ	02/08/2007	Nữ	9A1	7.25	3.75	6.5	0	17.5

TUYỂN SINH 10 KHÓA NGÀY 12/06/2022

BẢNG KẾT QUẢ

Trường: THCS NGÔ SĨ LIÊN

Loại hình: Tuyển sinh 10

22	146531	17	HOÀNG ANH TRUNG	30/08/2007	Nam	9A1	6.25	6.25	2.5	0	15
23	146555	18	QUÁCH THANH TÙNG	14/01/2007	Nam	9A1	8.5	7.75	7.75	0	24
24	146565	18	PHAN TÚ UYÊN	19/05/2007	Nữ	9A1	6.75	9	8.5	0	24.25
25	146567	18	TRỊNH PHƯƠNG UYÊN	23/08/2007	Nữ	9A1	7	7.75	5.5	0	20.25
Tổng cộng có tất cả: 25 học sinh.											

TUYỂN SINH 10 KHÓA NGÀY 12/06/2022

BẢNG KẾT QUẢ

Trường: THCS NGÔ SĨ LIÊN

Loại hình: Tuyển sinh 10

STT	SBD	Phòng	Họ tên	Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Văn	Ngoại ngữ	Toán	UTKK	Tổng điểm
1	145592	1	ĐOÀN NGỌC XUÂN AN	17/02/2007	Nữ	9A10	5.75	7.75	6.5	0	20
2	145598	1	NGUYỄN THY AN	28/08/2007	Nữ	9A10	6.75	6.75	4	0	17.5
3	145627	2	LA BẢO ANH	13/03/2007	Nữ	9A10	7.5	9.25	8.5	0	25.25
4	145698	5	NGUYỄN ĐÌNH GIA BẢO	22/09/2007	Nam	9A10	7.75	6.5	6	0	20.25
5	145803	9	PHẠM HOÀNG HỒNG DUYÊN	17/10/2007	Nữ	9A10	6	7	6.5	0	19.5
6	145839	11	TẠ GIA HÂN	17/12/2007	Nữ	9A10	6.5	6.75	8	0	21.25
7	145862	12	HỒ SỸ HIẾU	29/06/2007	Nam	9A10	7.5	7.25	7.75	0	22.5
8	145871	12	VŨ MẠNH HIẾU	20/02/2007	Nam	9A10	7.25	7.25	7.25	0	21.75
9	145878	13	NGUYỄN HÀ MINH HOÀNG	20/06/2007	Nam	9A10	6.75	7.5	7	0	21.25
10	145905	14	BÙI NHẬT HUY	22/02/2007	Nam	9A10	4.25	1.5	1.25	0	7
11	145946	15	TRẦN KHANG	07/07/2007	Nam	9A10	5.5	9	4	0	18.5
12	145996	17	PHẠM ĐĂNG KHÔI	11/12/2007	Nam	9A10	6.75	6.25	8.25	0	21.25
13	146003	18	VŨ ĐỨC ANH KHÔI	09/01/2007	Nam	9A10	6.75	5.25	8.75	0	20.75
14	146027	19	NGUYỄN BẢO LÂM	28/02/2007	Nam	9A10	6.75	8.5	9.25	0	24.5
15	146031	19	ĐỖ VŨ THANH LAN	16/05/2007	Nữ	9A10	7.5	9	8.25	0	24.75
16	146039	19	ĐỖ NGỌC MỸ LINH	17/11/2007	Nữ	9A10	5.5	8.25	7.5	1.5	22.75
17	146050	20	NGUYỄN THÙY LINH	01/09/2007	Nữ	9A10	5.75	6.5	4.75	0	17
18	146080	21	TRẦN CÔNG LƯỢNG	11/06/2007	Nam	9A10	6	5.25	6.75	0	18
19	146226	4	TRẦN THỊ THẢO NHI	03/05/2007	Nữ	9A10	6	4.75	5.5	0	16.25
20	146251	5	MAI THẾ HUY PHÁT	25/04/2007	Nam	9A10	7.5	9.5	8	0	25
21	146261	6	NGUYỄN HOÀNG NAM PHONG	25/04/2007	Nam	9A10	8	7.5	8.75	0	24.25

TUYỂN SINH 10 KHÓA NGÀY 12/06/2022

BẢNG KẾT QUẢ

Trường: THCS NGÔ SĨ LIÊN

Loại hình: Tuyển sinh 10

22	146285	7	CAO HIỀN PHƯƠNG	11/12/2007	Nữ	9A10	7.5	8.25	8.75	0	24.5
23	146287	7	ĐÀO HOÀNG THỤY PHƯƠNG	28/09/2007	Nữ	9A10	6	5	4.25	0	15.25
24	146323	8	VŨ THÁI MINH QUÂN	15/06/2007	Nam	9A10	4.25	3.75	1	0	9
25	146324	8	HOÀNG NGỌC QUANG	16/08/2007	Nam	9A10	6.75	7	4.75	0	18.5
26	146435	13	LÊ ANH THƯ	03/02/2007	Nữ	9A10	6.75	4.75	6	0	17.5
27	146519	16	LÊ TIẾN TRÍ	16/03/2007	Nam	9A10	6.75	7	6	0	19.75
28	146586	19	NGUYỄN TIẾN QUANG VINH	30/07/2007	Nam	9A10	6.75	3.25	5.25	0	15.25
29	146616	20	NGUYỄN THẢO VY	04/09/2007	Nữ	9A10	8.5	9.25	9.5	0	27.25
Tổng cộng có tất cả: 29 học sinh.											

TUYỂN SINH 10 KHÓA NGÀY 12/06/2022

BẢNG KẾT QUẢ

Trường: THCS NGÔ SĨ LIÊN

Loại hình: Tuyển sinh 10

STT	SBD	Phòng	Họ tên	Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Văn	Ngoại ngữ	Toán	UTKK	Tổng điểm
1	145675	4	VŨ ANH	06/02/2007	Nữ	9A11	8.25	8.75	8.5	0	25.5
2	145713	6	HUỖNH THỊ MINH CHÂU	22/09/2007	Nữ	9A11	7	6.25	5.5	0	18.75
3	145817	10	TRẦN BẢO HÀ	07/11/2007	Nữ	9A11	5	5.75	3.75	0	14.5
4	145825	10	HÀ LÊ NGỌC HÂN	22/05/2007	Nữ	9A11	5	5.75	4.75	0	15.5
5	145951	16	NGUYỄN ĐẮC MAI KHANH	30/04/2007	Nữ	9A11	8.5	8.75	7.5	0	24.75
6	145952	16	NGUYỄN LÊ PHƯƠNG KHANH	02/06/2007	Nữ	9A11	5.5	5.5	5	0	16
7	145991	17	NGUYỄN ĐĂNG KHÔI	01/08/2007	Nam	9A11	7	9.25	7.75	0	24
8	146010	18	TRẦN TRUNG KIÊN	21/12/2007	Nam	9A11	5	5.5	5	0	15.5
9	146051	20	NGUYỄN VĂN HOÀNG LINH	02/02/2007	Nam	9A11	7.25	7	5.5	0	19.75
10	146112	22	TẮT CẨM MY	12/05/2007	Nữ	9A11	7.25	8.75	5.75	1	22.75
11	146144	1	NGUYỄN HOÀNG GIA NGHI	27/05/2007	Nữ	9A11	6.75	7	6.5	0	20.25
12	146161	1	LÊ HOÀNG MINH NGỌC	15/12/2007	Nam	9A11	6	8.5	8	0	22.5
13	146166	2	NGUYỄN HỒNG NGỌC	15/01/2007	Nữ	9A11	6	6.75	5.5	0	18.25
14	146180	2	HOÀNG GIA NGUYỄN	27/11/2007	Nam	9A11	5.75	4	3.25	0	13
15	146203	3	ĐỖ VŨ QUỲNH NHI	07/03/2007	Nữ	9A11	6	4.25	3.25	0	13.5
16	146224	4	TRẦN NGUYỄN UYÊN NHI	31/12/2007	Nữ	9A11	8	7.25	6	0	21.25
17	146227	4	CAO TRẦN KHÁNH NHƯ	16/01/2007	Nữ	9A11	7.5	5.75	6.75	0	20
18	146229	4	ĐỖ THỊ QUỲNH NHƯ	17/09/2007	Nữ	9A11	7.25	5.5	6.25	0	19
19	146240	5	PHÔNG NGUYỄN QUỲNH NHƯ	31/01/2007	Nữ	9A11	6.5	9	8	1	24.5
20	146307	7	ĐỖ MINH QUÂN	15/03/2007	Nam	9A11	6	4.75	4	0	14.75
21	146363	10	NGUYỄN TIẾN TÀI	19/01/2007	Nam	9A11	6.75	8.25	7.5	0	22.5

TUYỂN SINH 10 KHÓA NGÀY 12/06/2022

BẢNG KẾT QUẢ

Trường: THCS NGÔ SĨ LIÊN

Loại hình: Tuyển sinh 10

22	146420	12	ĐỖ NGUYỄN PHÚ THỊNH	01/03/2007	Nam	9A11	6.75	4.75	6	0	17.5
23	146436	13	NGUYỄN ANH THƯ	02/11/2007	Nữ	9A11	5	4.5	3	0	12.5
24	146451	13	HỒ MINH THỨC	04/07/2007	Nam	9A11	4.25	7.25	8.25	0	19.75
25	146477	15	NGUYỄN MINH TIẾN	26/12/2006	Nam	9A11	-1	-1	-1	0	-3
26	146481	15	DƯƠNG TRỌNG TÍN	07/06/2007	Nam	9A11	7	3.75	5.5	0	16.25
27	146514	16	ĐẶNG MINH TRÍ	08/01/2007	Nam	9A11	6.25	7.25	7.75	0	21.25
28	146526	17	ĐẶNG NGỌC TRINH	03/03/2007	Nữ	9A11	6.75	3.5	2.25	0	12.5
29	146624	21	PHẠM GIA VỸ	29/03/2007	Nam	9A11	7.75	8.5	8.5	0	24.75
30	146627	21	NGUYỄN NGỌC NHƯ Ý	28/11/2007	Nữ	9A11	7.25	8.5	5.5	0	21.25
Tổng cộng có tất cả: 30 học sinh.											

TUYỂN SINH 10 KHÓA NGÀY 12/06/2022

BẢNG KẾT QUẢ

Trường: THCS NGÔ SĨ LIÊN

Loại hình: Tuyển sinh 10

STT	SBD	Phòng	Họ tên	Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Văn	Ngoại ngữ	Toán	UTKK	Tổng điểm
1	145701	5	NGUYỄN HOÀNG GIA BẢO	15/08/2007	Nam	9A12	8	5.25	6.75	0	20
2	145706	5	TRẦN GIA BẢO	03/08/2007	Nam	9A12	4.75	3.5	0.25	0	8.5
3	145720	6	TRẦN NGUYỄN BẢO CHÂU	07/10/2007	Nữ	9A12	7	7.25	7	0	21.25
4	145775	8	LÊ TRÍ DŨNG	31/08/2007	Nam	9A12	8	6	8.75	0	22.75
5	145808	10	HỒ NGUYỄN HÀ GIANG	24/10/2007	Nữ	9A12	6.5	6.5	7	0	20
6	145811	10	TRẦN HƯƠNG GIANG	27/08/2007	Nữ	9A12	5.75	6.75	6.25	0	18.75
7	145888	13	NGUYỄN ĐỨC HUÂN	09/09/2007	Nam	9A12	5	6.75	6.25	0	18
8	145944	15	PHAN DUY KHANG	03/03/2007	Nam	9A12	4.25	4	5	0	13.25
9	146006	18	TRẦN HỒ NGỌC KHUÊ	04/05/2007	Nữ	9A12	6.75	5.75	5.5	0	18
10	146092	21	LÊ PHẠM HOÀNG MINH	19/05/2007	Nam	9A12	5	6.25	4.5	0	15.75
11	146097	22	NGUYỄN HOÀNG MINH	09/03/2007	Nam	9A12	6.5	6.5	7.5	0	20.5
12	146114	22	ĐỖ THÀNH MỸ	13/03/2007	Nam	9A12	6	5.25	4.5	0	15.75
13	146196	3	PHAN THÀNH NHÂN	01/02/2007	Nam	9A12	7.75	8	8.5	0	24.25
14	146220	4	PHAN NGỌC XUÂN NHI	19/02/2007	Nữ	9A12	7.5	5.75	6.75	0	20
15	146231	4	LÂM THANH NHƯ	23/09/2007	Nữ	9A12	7.25	4.75	6.75	0	18.75
16	146233	4	NGUYỄN BẢO NHƯ	18/11/2007	Nữ	9A12	7.25	5	4.75	0	17
17	146243	5	VŨ NGỌC QUỲNH NHƯ	15/02/2007	Nữ	9A12	7.5	6.5	4.5	0	18.5
18	146263	6	PHẨM MINH PHONG	24/06/2007	Nam	9A12	6.5	7	8.5	0	22
19	146353	9	NGUYỄN THANH SANG	22/06/2007	Nam	9A12	7.5	5.5	7.75	0	20.75
20	146389	11	PHẠM VŨ ĐAN THANH	28/01/2007	Nữ	9A12	4.25	4.5	7	0	15.75
21	146399	11	NGUYỄN GIANG THANH THẢO	04/04/2006	Nữ	9A12	4.75	3	3.75	0	11.5

TUYỂN SINH 10 KHÓA NGÀY 12/06/2022

BẢNG KẾT QUẢ

Trường: THCS NGÔ SĨ LIÊN

Loại hình: Tuyển sinh 10

22	146427	12	HOÀNG MINH THỐNG	03/10/2007	Nam	9A12	5.75	6.75	8.25	0	20.75
23	146463	14	MAI KIM THY	01/01/2007	Nữ	9A12	6.5	4.75	5.75	0	17
24	146475	14	NGUYỄN GIA TIẾN	11/12/2007	Nam	9A12	5	5.5	6.5	0	17
25	146490	15	NGUYỄN VŨ QUỲNH TRÂM	23/04/2007	Nữ	9A12	5	8	3.25	0	16.25
26	146501	16	VÕ LÂM QUẾ TRÂN	09/05/2007	Nữ	9A12	7.75	9	6.25	0	23
27	146523	16	TRẦN QUỐC TRÍ	28/11/2007	Nam	9A12	7.25	3.75	8.5	0	19.5
28	146527	17	NGUYỄN NGỌC PHƯƠNG TRINH	29/05/2007	Nữ	9A12	7	5	7	0	19
29	146540	17	MAI KHẢ TÚ	04/09/2007	Nữ	9A12	9	7.75	7	0	23.75
30	146571	18	MAI HOÀNG THY VÂN	29/06/2007	Nữ	9A12	5.75	3.25	4	0	13
31	146587	19	PHẠM GIA VINH	09/10/2007	Nam	9A12	6.5	8.75	9	0	24.25
32	146592	19	HÀ HUY VŨ	01/08/2007	Nam	9A12	4.75	4.25	4.75	0	13.75
33	146606	20	LÊ THANH VY	03/03/2007	Nữ	9A12	6.25	2.75	2.75	0	11.75
34	146619	20	NGUYỄN TƯỜNG VY	01/06/2007	Nữ	9A12	7.75	5	7.75	0	20.5
Tổng cộng có tất cả: 34 học sinh.											

TUYỂN SINH 10 KHÓA NGÀY 12/06/2022

BẢNG KẾT QUẢ

Trường: THCS NGÔ SĨ LIÊN

Loại hình: Tuyển sinh 10

STT	SBD	Phòng	Họ tên	Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Văn	Ngoại ngữ	Toán	UTKK	Tổng điểm
1	145595	1	NGUYỄN DƯƠNG HOÀI AN	06/08/2007	Nữ	9A13	7.75	7.25	7.5	0	22.5
2	145639	3	NGUYỄN ĐỨC ANH	28/06/2007	Nam	9A13	7	5.75	7.25	0	20
3	145642	3	NGUYỄN KỲ ANH	17/04/2007	Nam	9A13	6.5	4.5	5.75	0	16.75
4	145660	3	PHẠM QUỲNH ANH	12/12/2007	Nữ	9A13	6	5	5.75	0	16.75
5	145669	4	TRẦN HOÀNG ĐÔNG ANH	05/11/2007	Nam	9A13	6.5	9.5	5.75	0	21.75
6	145680	4	VŨ NGUYỄN THU ANH	26/10/2007	Nữ	9A13	6.5	5.25	5	0	16.75
7	145762	8	HỒ NGUYỄN MINH ĐỨC	09/10/2007	Nam	9A13	7.5	5.75	5.5	0	18.75
8	145874	12	ĐINH NGỌC HUY HOÀNG	14/01/2007	Nam	9A13	6	8	6	0	20
9	145928	15	ĐỖ THÁI THANH HUYỀN	03/11/2007	Nữ	9A13	8	8.5	8	0	24.5
10	145929	15	PHÙNG THANH HUYỀN	21/01/2007	Nữ	9A13	6	5.75	6.25	0	18
11	145948	15	TRẦN TUẤN KHANG	26/11/2007	Nam	9A13	6	7.75	6.75	0	20.5
12	145963	16	NGUYỄN ĐẶNG VÂN KHÁNH	19/03/2007	Nữ	9A13	6	8.75	7.25	0	22
13	146013	18	HUYỀN TUẤN KIẾT	22/09/2007	Nam	9A13	6.5	4.5	6.5	0	17.5
14	146021	19	LÂM MỸ KỲ	31/07/2007	Nữ	9A13	6.25	6	5.25	1	18.5
15	146077	21	ĐINH THẾ LUÂN	19/12/2007	Nam	9A13	5	3.75	3.25	0	12
16	146137	23	ĐẶNG LÊ UYÊN NGHI	16/10/2007	Nữ	9A13	5.25	4.25	4.5	0	14
17	146150	1	VŨ HOÀNG BẢO NGHI	23/08/2007	Nữ	9A13	8	5.75	7.75	0	21.5
18	146211	3	NGUYỄN HOÀNG TUYẾT NHI	11/09/2007	Nữ	9A13	7.25	8.25	6.25	0	21.75
19	146272	6	NGUYỄN VY PHÚ	25/12/2007	Nam	9A13	6.25	7	8	0	21.25
20	146279	6	NGUYỄN HOÀNG THIÊN PHÚC	11/12/2007	Nữ	9A13	6.25	5.75	8	0	20
21	146284	6	BÙI NGỌC UYÊN PHƯƠNG	25/05/2007	Nữ	9A13	6	5.25	6	0	17.25

TUYỂN SINH 10 KHÓA NGÀY 12/06/2022

BẢNG KẾT QUẢ

Trường: THCS NGÔ SĨ LIÊN

Loại hình: Tuyển sinh 10

22	146311	8	LÊ NGUYỄN MINH QUÂN	23/09/2007	Nam	9A13	4	4.25	3.5	0	11.75
23	146386	11	NGUYỄN NGỌC ĐAN THANH	28/07/2007	Nữ	9A13	8	9.5	7.75	0	25.25
24	146400	11	NGUYỄN HÀ NGỌC THẢO	19/09/2007	Nữ	9A13	7.25	5	5.5	0	17.75
25	146410	12	GIẢNG MINH THIỆN	15/12/2007	Nam	9A13	4.75	4.5	3	0	12.25
26	146414	12	MAI CHÍ THIỆN	26/09/2007	Nam	9A13	5	4	3.25	0	12.25
27	146424	12	PHẠM NGỌC ANH THƠ	12/12/2007	Nữ	9A13	7	6.25	6.75	0	20
28	146440	13	NGUYỄN HỒ ANH THƯ	25/11/2007	Nữ	9A13	6.5	3.25	8	0	17.75
29	146532	17	LỮ GIA TRUNG	05/10/2007	Nam	9A13	5	3.25	4.25	1	13.5
30	146546	17	NGUYỄN MINH TUẤN	21/06/2007	Nam	9A13	7.75	6.75	9	0	23.5
31	146547	17	PHẠM HUỲNH ANH TUẤN	22/05/2007	Nam	9A13	6.5	3.25	5.75	0	15.5
32	146598	20	BÙI THỤY TƯỜNG VY	10/04/2007	Nữ	9A13	7.75	9.5	8	0	25.25
33	146620	20	NGUYỄN TƯỜNG VY	08/12/2007	Nữ	9A13	6.5	9	6.75	0	22.25
34	146631	21	NGUYỄN PHI YẾN	27/02/2007	Nữ	9A13	8	7.5	6.75	0	22.25
Tổng cộng có tất cả: 34 học sinh.											

TUYỂN SINH 10 KHÓA NGÀY 12/06/2022

BẢNG KẾT QUẢ

Trường: THCS NGÔ SĨ LIÊN

Loại hình: Tuyển sinh 10

STT	SBD	Phòng	Họ tên	Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Văn	Ngoại ngữ	Toán	UTKK	Tổng điểm
1	145650	3	NGUYỄN PHAN HUY ANH	22/04/2007	Nam	9A2	5.75	7.75	8.25	0	21.75
2	145658	3	PHẠM MINH ANH	02/04/2007	Nữ	9A2	6	5.25	6	0	17.25
3	145693	5	HOÀNG THIÊN BẢO	22/10/2007	Nam	9A2	7	7.75	7.25	0	22
4	145702	5	NGUYỄN HUỖNH DUY BẢO	27/08/2007	Nam	9A2	5.5	5.5	5	0	16
5	145779	8	NGUYỄN QUANG DŨNG	13/08/2007	Nam	9A2	7	5.5	5.5	0	18
6	145860	12	CHẾ MINH HIẾU	27/12/2007	Nam	9A2	6.25	7.75	6.75	0	20.75
7	145889	13	PHẠM THỊ KIM HUỆ	18/12/2007	Nữ	9A2	6.75	5.75	5.5	0	18
8	145927	15	VƯƠNG GIA HUY	15/05/2007	Nam	9A2	7	8.75	8	1	24.75
9	145939	15	LÊ TUẤN KHANG	06/07/2007	Nam	9A2	5.5	7	4.5	0	17
10	145962	16	NGUYỄN BẢO KHÁNH	11/06/2007	Nữ	9A2	6.75	8.25	6	0	21
11	145964	16	NGUYỄN MỸ CÁT KHÁNH	29/11/2007	Nữ	9A2	6	7.75	7.75	0	21.5
12	146024	19	NGUYỄN PHƯƠNG LAM	07/12/2007	Nữ	9A2	5.75	7	4.75	0	17.5
13	146026	19	LÝ HUỖNH THANH LÂM	19/12/2007	Nam	9A2	7	7.25	8.25	1	23.5
14	146038	19	ĐÀO PHƯƠNG LINH	16/03/2007	Nữ	9A2	8.25	9	7.5	0	24.75
15	146057	20	HUỖNH KIM LOAN	07/11/2007	Nữ	9A2	6.5	9.5	8.5	0	24.5
16	146182	2	NGÔ THẢO NGUYỄN	18/09/2007	Nữ	9A2	7.75	8	8.25	0	24
17	146187	2	PHẠM HOÀNG PHÚC NGUYỄN	31/03/2007	Nam	9A2	6.25	6	6.5	0	18.75
18	146299	7	PHẠM MINH PHƯƠNG	02/01/2007	Nữ	9A2	7.75	6.5	4.5	0	18.75
19	146306	7	ĐINH ANH QUÂN	06/06/2007	Nam	9A2	5.75	9.5	7	0	22.25
20	146315	8	NGUYỄN THẮNG MINH QUÂN	10/11/2007	Nam	9A2	7.5	7	7	0	21.5
21	146374	10	NGÔ HỮU THÁI	10/08/2007	Nam	9A2	6.75	7	5	0	18.75

TUYỂN SINH 10 KHÓA NGÀY 12/06/2022

BẢNG KẾT QUẢ

Trường: THCS NGÔ SĨ LIÊN

Loại hình: Tuyển sinh 10

22	146405	12	HOÀNG PHẠM KIM THI	01/05/2007	Nữ	9A2	8.5	8.25	7.25	0	24
23	146437	13	NGUYỄN ANH THƯ	06/02/2007	Nữ	9A2	7	9.25	5.75	0	22
24	146465	14	ME DIỄM THY	28/04/2007	Nữ	9A2	6.75	7	8.5	1	23.25
25	146493	15	BẠCH KIM TRÂN	28/08/2007	Nữ	9A2	7.5	5	5.75	0	18.25
26	146498	15	NGUYỄN PHÚC BẢO TRÂN	03/11/2007	Nữ	9A2	6.5	6.5	6.25	0	19.25
27	146581	19	DƯƠNG BẢO VIỆT	24/02/2007	Nam	9A2	4.25	6.75	4.75	0	15.75
Tổng cộng có tất cả: 27 học sinh.											

TUYỂN SINH 10 KHÓA NGÀY 12/06/2022

BẢNG KẾT QUẢ

Trường: THCS NGÔ SĨ LIÊN

Loại hình: Tuyển sinh 10

STT	SBD	Phòng	Họ tên	Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Văn	Ngoại ngữ	Toán	UTKK	Tổng điểm
1	145612	1	ĐẶNG NGUYỄN VIỆT ANH	26/06/2007	Nam	9A3	6.5	6.5	3.75	0	16.75
2	145625	2	HUỖNH HÀ ANH	20/01/2007	Nữ	9A3	8.25	9	8.25	0	25.5
3	145629	2	LÂM QUỲNH ANH	21/05/2007	Nữ	9A3	7	9	8.25	0	24.25
4	145654	3	NGUYỄN TRẦN VÂN ANH	10/10/2007	Nữ	9A3	8	8.25	8.5	0	24.75
5	145661	4	PHẠM QUỲNH ANH	14/04/2007	Nữ	9A3	8.5	8.5	6.75	0	23.75
6	145686	5	BÙI TRÍ BÂN	14/03/2007	Nam	9A3	6.5	7.25	9.25	0	23
7	145742	7	ĐẶNG HỮU TẤN ĐẠT	12/03/2007	Nam	9A3	6.5	6.75	6.25	0	19.5
8	145764	8	NGUYỄN KHÁNH MINH ĐỨC	05/03/2007	Nam	9A3	7	6.5	5.75	0	19.25
9	145790	9	LÊ QUANG DUY	29/06/2007	Nam	9A3	6	8.25	6.75	0	21
10	145813	10	VŨ LINH GIANG	25/04/2007	Nữ	9A3	5.75	5	5.25	0	16
11	145852	11	NGUYỄN VŨ MINH HẢO	03/04/2007	Nữ	9A3	7.75	8.25	6.5	0	22.5
12	145868	12	PHẠM TRUNG HIẾU	14/03/2007	Nam	9A3	6.5	7	7.25	0	20.75
13	145904	14	BÙI HỮU HUY	25/12/2007	Nam	9A3	7.5	8.5	8.5	0	24.5
14	145968	16	VŨ TRƯỞNG QUỐC KHÁNH	08/10/2007	Nam	9A3	5.25	8.5	6.5	0	20.25
15	145998	18	PHẠM NHẤT KHÔI	14/04/2007	Nam	9A3	5.75	6	3.5	0	15.25
16	146012	18	HOÀNG ANH KIỆT	03/03/2007	Nam	9A3	5.75	6	7.25	0	19
17	146104	22	TRẦN NHẬT MINH	16/06/2007	Nam	9A3	-1	-1	-1	0	-3
18	146146	1	PHAN HIẾU NGHI	28/12/2007	Nữ	9A3	7.5	9.75	8.5	0	25.75
19	146168	2	NGUYỄN THÁI NGỌC	15/12/2007	Nữ	9A3	6.5	5	3	0	14.5
20	146190	3	HOÀNG TRỌNG NHÂN	29/05/2007	Nam	9A3	7	8.5	6.25	0	21.75
21	146214	4	NGUYỄN NGỌC TÚ NHI	11/09/2007	Nữ	9A3	6.25	8.75	6.75	0	21.75

TUYỂN SINH 10 KHÓA NGÀY 12/06/2022

BẢNG KẾT QUẢ

Trường: THCS NGÔ SĨ LIÊN

Loại hình: Tuyển sinh 10

22	146254	5	NGUYỄN NGUYỄN PHÁT	02/08/2007	Nam	9A3	7.5	8	8.25	0	23.75
23	146283	6	LÊ TIẾN PHƯỚC	08/05/2007	Nam	9A3	7	7.5	7.25	0	21.75
24	146344	9	PHAN DIỄM QUỲNH	16/02/2007	Nữ	9A3	7.75	8.75	6	0	22.5
25	146365	10	THÂN TẤN TÀI	24/03/2007	Nam	9A3	7	7.75	5	0	19.75
26	146393	11	ĐÀO THỊ THANH THẢO	18/05/2007	Nữ	9A3	6	5.25	4.5	0	15.75
27	146431	13	HỒ ANH THU	27/07/2007	Nữ	9A3	5.75	8	6.5	0	20.25
28	146446	13	PHẠM HÀ MINH THU	29/10/2007	Nữ	9A3	7.5	8.25	8.25	0	24
29	146505	16	NGUYỄN THỊ HUYỀN TRANG	20/04/2007	Nữ	9A3	6.25	2.75	3.5	0	12.5
30	146584	19	NGUYỄN QUANG VINH	17/09/2007	Nam	9A3	7.25	3.75	3.75	0	14.75
31	146602	20	HÀ KHÁNH VY	08/04/2007	Nữ	9A3	7.25	9.5	7.75	0	24.5
32	146608	20	MAI NGUYỄN KHÁNH VY	26/10/2007	Nữ	9A3	7.75	10	6.75	0	24.5
Tổng cộng có tất cả: 32 học sinh.											

TUYỂN SINH 10 KHÓA NGÀY 12/06/2022

BẢNG KẾT QUẢ

Trường: THCS NGÔ SĨ LIÊN

Loại hình: Tuyển sinh 10

STT	SBD	Phòng	Họ tên	Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Văn	Ngoại ngữ	Toán	UTKK	Tổng điểm
1	145611	1	CHỦ VI ANH	28/04/2007	Nữ	9A4	7.75	9.25	7.25	0	24.25
2	145617	2	ĐỖ TRẦN PHƯƠNG ANH	29/11/2007	Nữ	9A4	6.75	4.25	5.75	0	16.75
3	145656	3	PHẠM BÙI QUỲNH ANH	19/04/2007	Nữ	9A4	6.25	7.75	5.5	0	19.5
4	145735	7	LÊ NGUYỄN KHÁNH ĐĂNG	26/10/2007	Nam	9A4	6.5	8.25	7.25	0	22
5	145743	7	ĐỖ MINH ĐẠT	09/09/2007	Nam	9A4	5.75	6.5	6.5	0	18.75
6	145752	7	TRƯƠNG THÀNH ĐẠT	30/10/2007	Nam	9A4	7	5.75	7.5	0	20.25
7	145759	8	CAO THỊ HOÀNG DU	09/06/2007	Nữ	9A4	7.5	8.25	6	0	21.75
8	145798	9	PHÙNG LÊ DUY	06/01/2007	Nam	9A4	6	5.75	7.75	1	20.5
9	145802	9	NGUYỄN HUỲNH MỸ DUYÊN	16/01/2007	Nữ	9A4	6.5	7.5	7	0	21
10	145809	10	LÊ THỊ NHẬT GIANG	19/03/2007	Nữ	9A4	7	7.5	8.25	0	22.75
11	145885	13	PHẠM MINH HOÀNG	13/04/2007	Nam	9A4	5.75	7.5	8	0	21.25
12	145890	13	NGUYỄN ĐẮC VIỆT HÙNG	18/11/2007	Nam	9A4	6.25	6.25	6.25	0	18.75
13	145910	14	LÊ QUỐC HUY	23/12/2007	Nam	9A4	7.25	6.75	6.75	0	20.75
14	145938	15	LÊ THÁI KHANG	30/04/2007	Nam	9A4	4.5	8.5	7.25	0	20.25
15	145970	16	LÊ GIA KHIÊM	07/08/2007	Nam	9A4	6.75	4	2.5	0	13.25
16	145973	17	ĐẶNG MINH KHOA	17/06/2007	Nam	9A4	7	8	5.5	0	20.5
17	146000	18	TRẦN MINH KHÔI	12/09/2007	Nam	9A4	6.5	8.5	8.5	0	23.5
18	146028	19	PHẠM HOÀNG LÂM	27/08/2007	Nam	9A4	4	7.75	8.75	0	20.5
19	146073	21	NGUYỄN ĐỨC HOÀNG LONG	18/08/2007	Nam	9A4	5.25	7.5	6.25	0	19
20	146145	1	PHẠM CAO ĐÔNG NGHI	23/02/2007	Nữ	9A4	7.5	6	6.5	0	20
21	146152	1	VŨ CƯỜNG NGHI	12/12/2007	Nam	9A4	6	5.5	4.5	0	16

TUYỂN SINH 10 KHÓA NGÀY 12/06/2022

BẢNG KẾT QUẢ

Trường: THCS NGÔ SĨ LIÊN

Loại hình: Tuyển sinh 10

22	146165	2	NGUYỄN ĐÀO BẢO NGỌC	24/12/2007	Nữ	9A4	6.5	9	6.25	0	21.75
23	146191	3	NGUYỄN BÁ THIỆT NHÂN	02/08/2007	Nam	9A4	5.75	4.5	5.5	0	15.75
24	146204	3	DƯƠNG ĐOÀN UYÊN NHI	16/02/2007	Nữ	9A4	7	3.75	3.5	0	14.25
25	146232	4	LƯƠNG VÕ TUYẾT NHƯ	11/11/2007	Nữ	9A4	8.5	4.75	5.5	0	18.75
26	146316	8	NGUYỄN TIẾN QUÂN	02/01/2007	Nam	9A4	7	9.5	8.25	0	24.75
27	146319	8	PHẠM HOÀNG QUÂN	27/08/2007	Nam	9A4	6.25	6.5	8	0	20.75
28	146347	9	TRẦN THỤY DIỄM QUỲNH	26/01/2007	Nữ	9A4	8	8.5	7.5	0	24
29	146350	9	PHẠM MA RI	08/02/2007	Nữ	9A4	5.5	5.5	1.25	0	12.25
30	146470	14	PHẠM TRẦN PHƯƠNG THY	17/12/2007	Nữ	9A4	6	5.75	3	0	14.75
31	146550	18	TÔ HỮU ANH TUẤN	04/05/2007	Nam	9A4	7.75	6	6.25	0	20
32	146585	19	NGUYỄN THÀNH VINH	17/10/2007	Nam	9A4	7.5	7.5	7	0	22
33	146618	20	NGUYỄN TƯỜNG VY	31/05/2007	Nữ	9A4	6.75	5.25	3.25	0	15.25
34	146632	21	PHẠM HOÀNG YẾN	07/03/2007	Nữ	9A4	7.25	7.25	7.25	0	21.75
Tổng cộng có tất cả: 34 học sinh.											

TUYỂN SINH 10 KHÓA NGÀY 12/06/2022

BẢNG KẾT QUẢ

Trường: THCS NGÔ SĨ LIÊN

Loại hình: Tuyển sinh 10

STT	SBD	Phòng	Họ tên	Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Văn	Ngoại ngữ	Toán	UTKK	Tổng điểm
1	145652	3	NGUYỄN QUỲNH ANH	09/07/2007	Nữ	9A5	6.75	4	2.75	0	13.5
2	145668	4	THỊNH NGUYỄN THÚY ANH	23/01/2007	Nữ	9A5	7.5	7.25	6.5	0	21.25
3	145725	6	ĐẶNG MINH CHƯƠNG	26/09/2007	Nam	9A5	7.75	8	7.5	0	23.25
4	145734	7	HỒ HẢI ĐĂNG	22/05/2007	Nam	9A5	6.75	7.5	5.5	0	19.75
5	145751	7	TRẦN TUẤN ĐẠT	15/04/2007	Nam	9A5	6.25	5.75	5.5	0	17.5
6	145760	8	CAO TRÍ ĐỨC	06/07/2007	Nam	9A5	7	7.75	7	0	21.75
7	145822	10	NGUYỄN MỘNG ĐÔNG HẢI	23/08/2007	Nam	9A5	7.75	9.25	7.5	0	24.5
8	145838	11	PHÙNG HÀ GIA HÂN	12/12/2007	Nữ	9A5	7	6.25	7	0	20.25
9	145903	14	VŨ HÀ MINH HƯƠNG	07/12/2007	Nữ	9A5	6.75	8.5	7.5	0	22.75
10	145913	14	NGUYỄN ĐỨC HUY	08/01/2007	Nam	9A5	7.25	8	6.5	0	21.75
11	145990	17	NGUYỄN ĐĂNG KHÔI	07/11/2007	Nam	9A5	5	4.5	4.75	0	14.25
12	146011	18	HỒ ANH KIẾT	13/12/2007	Nam	9A5	6	4.75	3.5	0	14.25
13	146078	21	TRẦN GIA LUÂN	29/11/2007	Nam	9A5	6	5.5	4	0	15.5
14	146088	21	BÙI QUANG MINH	14/12/2007	Nam	9A5	6	6	3.25	0	15.25
15	146110	22	NGUYỄN KIỀU MY	28/09/2007	Nữ	9A5	6.75	7.5	7.25	0	21.5
16	146157	1	ĐOÀN NGUYỄN THANH NGỌC	12/02/2007	Nữ	9A5	3.5	3.5	2.5	0	9.5
17	146188	2	PHẠM NGUYỄN THẢO NGUYÊN	17/10/2007	Nữ	9A5	7.25	6.25	5.25	0	18.75
18	146202	3	ĐỖ CAO NGỌC NHI	01/07/2007	Nữ	9A5	6	8.25	3.75	0	18
19	146260	5	NGUYỄN THUY AN PHI	17/05/2007	Nữ	9A5	6	5.25	4.75	0	16
20	146290	7	HỒ MINH PHƯƠNG	11/11/2007	Nữ	9A5	7	6.75	6.25	0	20
21	146304	7	TRẦN THÚY PHƯƠNG	11/04/2007	Nữ	9A5	7.75	8	8	0	23.75

TUYỂN SINH 10 KHÓA NGÀY 12/06/2022

BẢNG KẾT QUẢ

Trường: THCS NGÔ SĨ LIÊN

Loại hình: Tuyển sinh 10

22	146381	11	PHẠM NGỌC THẮNG	30/04/2007	Nam	9A5	5.25	5	7.5	0	17.75
23	146383	11	BÙI NGÔ NGỌC THANH	06/09/2007	Nữ	9A5	6.5	6.5	8.5	0	21.5
24	146432	13	HOÀNG LÊ ANH THƯ	15/09/2007	Nữ	9A5	5.5	6.25	6.5	0	18.25
25	146462	14	HUỖNH MAI THY	28/07/2007	Nữ	9A5	7	9	6.5	0	22.5
26	146468	14	NGUYỄN VIỆT ANH THY	19/06/2007	Nữ	9A5	7.25	4.5	5.75	0	17.5
27	146513	16	BÙI HỮU TRÍ	25/09/2007	Nam	9A5	5	9.5	7.5	0	22
28	146516	16	DƯƠNG MINH TRÍ	30/05/2007	Nam	9A5	7	6.25	7.75	0	21
29	146534	17	PHẠM THÀNH TRUNG	08/09/2007	Nam	9A5	6.25	6.25	3	0	15.5
30	146538	17	LÊ ANH TÚ	13/07/2007	Nam	9A5	4.75	4.5	2.75	0	12
31	146545	17	NGUYỄN ANH TUẤN	21/07/2007	Nam	9A5	7.75	6.5	5.75	0	20
32	146597	20	BÙI NGUYỄN NGỌC VY	10/11/2007	Nữ	9A5	6.75	4.5	3.75	0	15
33	146634	21	VŨ HẢI YẾN	22/08/2007	Nữ	9A5	7	7.75	6.75	0	21.5
Tổng cộng có tất cả: 33 học sinh.											

TUYỂN SINH 10 KHÓA NGÀY 12/06/2022

BẢNG KẾT QUẢ

Trường: THCS NGÔ SĨ LIÊN

Loại hình: Tuyển sinh 10

STT	SBD	Phòng	Họ tên	Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Văn	Ngoại ngữ	Toán	UTKK	Tổng điểm
1	145594	1	LIV NGOC AN	10/12/2007	Nữ	9A6	6.5	8	6.5	0	21
2	145605	1	LÊ THIÊN ÂN	21/10/2007	Nam	9A6	4.25	4.75	4.5	0	13.5
3	145655	3	NGUYỄN TUỆ ANH	07/11/2007	Nữ	9A6	7.25	9.5	4.75	0	21.5
4	145697	5	NGÔ GIA BẢO	11/04/2007	Nam	9A6	6.25	7.5	6.25	0	20
5	145745	7	DƯƠNG QUANG ĐẠT	12/02/2007	Nam	9A6	6.75	2.75	4.5	0	14
6	145770	8	NGÔ VŨ MAI DUNG	24/04/2007	Nữ	9A6	8	9	7	0	24
7	145771	8	NGUYỄN ĐOÀN PHƯƠNG DUNG	18/01/2007	Nữ	9A6	7.75	4.5	5.5	0	17.75
8	145796	9	NGUYỄN PHẠM THÁI DUY	25/07/2006	Nam	9A6	3.75	4.5	2	0	10.25
9	145834	11	NGUYỄN NGỌC BẢO HÂN	12/12/2007	Nữ	9A6	7.75	6	6	0	19.75
10	145854	12	NGUYỄN LÊ THANH HIỀN	26/12/2007	Nữ	9A6	5	6.75	8.25	0	20
11	145894	13	NGUYỄN QUANG HÙNG	27/11/2007	Nam	9A6	6.25	6.5	6.5	0	19.25
12	145915	14	NGUYỄN HUỲNH GIA HUY	08/12/2007	Nam	9A6	6.5	6	7.5	0	20
13	145955	16	TRẦN PHẠM TRÍ KHANH	09/07/2007	Nam	9A6	5.5	4.5	3.5	0	13.5
14	145985	17	ĐẶNG HOÀNG KHÔI	18/05/2007	Nam	9A6	3.25	3.5	3.25	0	10
15	146004	18	HOÀNG XUÂN NGỌC KHUÊ	27/06/2007	Nữ	9A6	7.5	8.25	7.5	0	23.25
16	146008	18	ĐINH TRUNG KIÊN	16/09/2005	Nam	9A6	4	4.75	3.25	0	12
17	146022	19	LÊ THỤY BẢO LAM	23/08/2007	Nữ	9A6	6.25	6.25	5	0	17.5
18	146037	19	NGUYỄN TRÚC LIÊN	09/05/2007	Nữ	9A6	7	6.75	6.25	0	20
19	146089	21	ĐÀO NHẬT MINH	09/12/2007	Nam	9A6	7	5.5	3.5	0	16
20	146091	21	HOÀNG ANH MINH	07/08/2007	Nam	9A6	6	5.75	7	0	18.75
21	146147	1	TRẦN HỒNG PHƯƠNG NGHI	10/10/2007	Nữ	9A6	6.25	5.5	3.5	0	15.25

TUYỂN SINH 10 KHÓA NGÀY 12/06/2022

BẢNG KẾT QUẢ

Trường: THCS NGÔ SĨ LIÊN

Loại hình: Tuyển sinh 10

22	146162	1	LÊ NGUYỄN MINH NGỌC	19/06/2007	Nữ	9A6	6	4.75	5	0	15.75
23	146173	2	TRẦN MỸ NGỌC	03/01/2007	Nữ	9A6	6.5	3.75	3.5	1	14.75
24	146223	4	TRẦN HOÀNG YẾN NHI	05/12/2007	Nữ	9A6	5.75	5.25	3.75	0	14.75
25	146329	8	PHAN MỸ QUYÊN	09/11/2007	Nữ	9A6	6.75	8.25	5.25	0	20.25
26	146354	9	TRƯƠNG TẤN SANG	10/09/2007	Nam	9A6	5.25	6.5	3.75	0	15.5
27	146361	10	NGUYỄN HỮU TÀI	16/04/2007	Nam	9A6	6.75	6.5	6.25	0	19.5
28	146371	10	ĐỖ BÁ MINH TÂN	28/05/2007	Nam	9A6	7.5	7.25	6.75	0	21.5
29	146402	11	NGUYỄN LÊ THANH THẢO	26/12/2007	Nữ	9A6	5.5	3.5	6.5	0	15.5
30	146413	12	LÝ THIỆN	11/05/2007	Nam	9A6	7.25	3.75	2.5	1	14.5
31	146459	14	VÕ KIM THỦY	17/12/2007	Nữ	9A6	6.75	5.25	4.5	0	16.5
32	146508	16	THÁI ĐOAN TRANG	26/09/2007	Nữ	9A6	7.5	7.75	4.5	0	19.75
33	146512	16	VŨ NGỌC THIÊN TRANG	13/10/2007	Nữ	9A6	4.25	2.25	1	0	7.5
34	146515	16	ĐOÀN MINH TRÍ	19/11/2007	Nam	9A6	7.75	7	4.25	1	20
35	146541	17	NGÔ BÙI THANH TÚ	18/12/2007	Nữ	9A6	8.25	6	7	0	21.25
36	146548	17	PHẠM QUANG TUẤN	26/01/2006	Nam	9A6	0	2.25	-1	0	1.25
37	146549	18	PHAN NHẬT TUẤN	27/02/2007	Nam	9A6	6.75	7.5	4.75	0	19
38	146557	18	ĐÀO THANH TUYỀN	21/07/2007	Nữ	9A6	8	5	4.75	0	17.75
39	146575	19	PHẠM KHÁNH VÂN	10/11/2007	Nữ	9A6	7.25	4.75	8.25	0	20.25
Tổng cộng có tất cả: 39 học sinh.											

TUYỂN SINH 10 KHÓA NGÀY 12/06/2022

BẢNG KẾT QUẢ

Trường: THCS NGÔ SĨ LIÊN

Loại hình: Tuyển sinh 10

STT	SBD	Phòng	Họ tên	Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Văn	Ngoại ngữ	Toán	UTKK	Tổng điểm
1	145604	1	VŨ BẢO AN	06/09/2007	Nam	9A7	5	2.25	2.5	0	9.75
2	145609	1	BÙI DUY ANH	04/12/2007	Nam	9A7	5	2.75	3.25	0	11
3	145646	3	NGUYỄN NGỌC PHƯƠNG ANH	14/11/2007	Nữ	9A7	5.5	4.25	6	0	15.75
4	145649	3	NGUYỄN NHẬT ANH	04/05/2007	Nam	9A7	5.75	7	7.75	0	20.5
5	145685	5	PHẠM LƯƠNG BÁCH	27/02/2006	Nam	9A7	6.75	5.5	2.25	0	14.5
6	145699	5	NGUYỄN DUY BẢO	22/10/2007	Nam	9A7	5	5.5	5.5	0	16
7	145724	6	NGUYỄN LÊ QUỲNH CHI	10/11/2007	Nữ	9A7	6.25	5	4.75	0	16
8	145757	8	HOÀNG THIÊN ĐỊNH	28/01/2007	Nam	9A7	5.5	3.25	3.5	0	12.25
9	145777	8	NGUYỄN ĐỨC DŨNG	17/12/2007	Nam	9A7	2	1.5	0	0	3.5
10	145787	9	CAO QUỐC DUY	25/10/2006	Nam	9A7	4	2.75	1.25	0	8
11	145827	10	LÂM BẢO HÂN	10/04/2007	Nữ	9A7	4.5	3	2.75	1	11.25
12	145841	11	TRẦN NGỌC BẢO HÂN	24/11/2007	Nữ	9A7	8.5	9	7.75	0	25.25
13	145843	11	TRỊNH GIA HÂN	08/07/2007	Nữ	9A7	5	6	2.75	0	13.75
14	145848	11	VŨ NGUYỄN THU HẰNG	09/07/2006	Nữ	9A7	4.25	5.25	1.25	0	10.75
15	145891	13	VŨ MẠNH HÙNG	30/03/2007	Nam	9A7	3	2.5	5.5	1.5	12.5
16	145917	14	NGUYỄN NHỮ QUANG HUY	17/11/2007	Nam	9A7	6.75	7.25	6.75	0	20.75
17	145923	14	PHẠM QUỐC THÁI HUY	22/02/2007	Nam	9A7	5.25	4.5	3.75	0	13.5
18	146060	20	HOÀNG TRẦN MINH LỘC	29/03/2007	Nam	9A7	3.75	3	1.75	0	8.5
19	146074	21	NGUYỄN LÊ THÀNH LONG	02/09/2007	Nam	9A7	4	2.75	4	0	10.75
20	146120	23	THÁI HOÀNG NAM	14/06/2007	Nam	9A7	2.25	2.25	3	0	7.5
21	146140	23	NGÔ QUỲNH NGHI	01/08/2007	Nữ	9A7	6.5	5.25	6.25	0	18

TUYỂN SINH 10 KHÓA NGÀY 12/06/2022

BẢNG KẾT QUẢ

Trường: THCS NGÔ SĨ LIÊN

Loại hình: Tuyển sinh 10

22	146142	1	NGUYỄN BÌNH VĨNH NGHI	23/12/2007	Nam	9A7	3.25	5.75	4.5	0	13.5
23	146177	2	ĐẶNG TỐ NGUYỄN	26/10/2007	Nữ	9A7	6.75	6	5.5	0	18.25
24	146199	3	HUỖNH BÁ MINH NHẬT	04/01/2007	Nam	9A7	5.5	2.75	7	0	15.25
25	146205	3	HÀ VŨ YẾN NHI	11/10/2007	Nữ	9A7	7.5	3	5.25	0	15.75
26	146210	3	MAI QUỲNH NHI	16/02/2007	Nữ	9A7	6.25	5.5	2.75	0	14.5
27	146234	4	NGUYỄN DIỆU NHƯ	01/04/2007	Nữ	9A7	4.5	4.5	3.25	0	12.25
28	146268	6	LÊ HÒA PHÚ	31/01/2007	Nam	9A7	6	6.5	6	0	18.5
29	146310	8	LÊ MINH QUÂN	19/10/2007	Nam	9A7	2	2.5	2.75	0	7.25
30	146348	9	VŨ ĐOÀN XUÂN QUỲNH	17/12/2007	Nữ	9A7	6.5	5	5.75	0	17.25
31	146385	11	HOÀNG HỒNG THANH	10/11/2007	Nữ	9A7	4.75	6.75	7.5	0	19
32	146524	16	VŨ MINH TRÍ	18/06/2007	Nam	9A7	5	6.75	6.25	0	18
33	146525	17	NGUYỄN ĐÌNH TRIẾT	13/11/2007	Nam	9A7	7	9.25	7.5	0	23.75
34	146561	18	ĐỖ MỸ UYÊN	27/03/2006	Nữ	9A7	3.75	3.5	2.5	0	9.75
35	146588	19	PHẠM QUANG VINH	24/08/2007	Nam	9A7	5	1.25	3.5	0	9.75
36	146621	21	TỔNG XUÂN HÀ VY	06/02/2007	Nữ	9A7	6.75	6.75	6.5	0	20
37	146623	21	VÕ ĐÌNH KHÁNH VY	16/04/2007	Nữ	9A7	7.5	6	6.5	0	20
Tổng cộng có tất cả: 37 học sinh.											

TUYỂN SINH 10 KHÓA NGÀY 12/06/2022

BẢNG KẾT QUẢ

Trường: THCS NGÔ SĨ LIÊN

Loại hình: Tuyển sinh 10

STT	SBD	Phòng	Họ tên	Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Văn	Ngoại ngữ	Toán	UTKK	Tổng điểm
1	145589	1	NGUYỄN NGỌC THIÊN ÁI	10/12/2005	Nữ	9A8	5.5	2.25	4.75	0	12.5
2	145635	2	LƯU HOÀNG ANH	19/01/2007	Nữ	9A8	7	8.5	7.75	0	23.25
3	145719	6	PHẠM KHẮC HUỠNH CHÂU	12/01/2007	Nam	9A8	7.25	6.75	6.5	0	20.5
4	145727	6	DƯƠNG QUỐC CƯỜNG	18/10/2006	Nam	9A8	2.5	4.75	1	0	8.25
5	145747	7	NGUYỄN PHAN THÀNH ĐẠT	25/10/2007	Nam	9A8	5.5	4.5	5.75	0	15.75
6	145754	7	PAUL ĐÔN CAO DELRIO	29/04/2007	Nam	9A8	5	2.5	4	0	11.5
7	145755	7	PAUL HÙNG CAO DELRIO	29/04/2007	Nam	9A8	4.5	3.25	1.5	0	9.25
8	145768	8	LÊ THỊ THÙY DUNG	13/03/2006	Nữ	9A8	4.25	3.75	1.5	0	9.5
9	145828	10	LƯƠNG KHẢ HÂN	16/06/2007	Nữ	9A8	6.5	2.25	5	1	14.75
10	145850	11	TRẦN VŨ KIỀU HẠNH	06/12/2007	Nữ	9A8	7.25	4.75	5.5	0	17.5
11	145879	13	NGUYỄN HUY HOÀNG	25/06/2007	Nam	9A8	6.25	6	4	0	16.25
12	145916	14	NGUYỄN NHẬT HUY	02/07/2007	Nam	9A8	5.75	6.75	6.5	0	19
13	145919	14	NGUYỄN QUANG HUY	05/01/2007	Nam	9A8	5	5.25	8.5	0	18.75
14	145924	14	PHAN HUY	08/01/2007	Nam	9A8	6.25	7.25	6.25	0	19.75
15	145940	15	MAI AN KHANG	01/01/2007	Nam	9A8	4.25	3.5	2.5	0	10.25
16	145947	15	TRẦN NGUYỄN KHANG	28/04/2007	Nam	9A8	4.5	6.5	3.5	0	14.5
17	145969	16	HỒ DUY KHIÊM	12/01/2007	Nam	9A8	2	5.25	1.25	0	8.5
18	145975	17	HOÀNG TRÍ ANH KHOA	11/12/2007	Nam	9A8	7	8.75	8.25	0	24
19	146014	18	LƯƠNG ANH KIỆT	10/01/2007	Nam	9A8	5.5	3.75	3	0	12.25
20	146017	18	TRẦN TUẤN KIỆT	05/04/2007	Nam	9A8	7	5.25	2.75	0	15
21	146044	19	NGUYỄN HOÀNG GIA LINH	02/11/2007	Nữ	9A8	4.5	6.75	3.5	0	14.75

TUYỂN SINH 10 KHÓA NGÀY 12/06/2022

BẢNG KẾT QUẢ

Trường: THCS NGÔ SĨ LIÊN

Loại hình: Tuyển sinh 10

22	146052	20	PHẠM KHÁNH LINH	24/09/2007	Nữ	9A8	5.5	4.5	2	0	12
23	146066	20	ĐINH HOÀNG LONG	13/10/2007	Nam	9A8	5.5	7.25	6.25	0	19
24	146122	23	ĐẶNG KIM NGÂN	21/06/2007	Nữ	9A8	5.5	3.25	3.25	0	12
25	146139	23	LÊ TRẦN ĐÔNG NGHI	31/12/2007	Nữ	9A8	6	5.5	5.5	0	17
26	146219	4	PHẠM NGÔ HOÀNG NHI	19/09/2007	Nữ	9A8	6.75	8	6.5	0	21.25
27	146247	5	ĐINH ĐẠI PHÁT	09/05/2007	Nam	9A8	7.5	5.5	6.5	0	19.5
28	146298	7	PHẠM MAI PHƯƠNG	17/11/2007	Nữ	9A8	6	6.5	6.5	0	19
29	146352	9	DƯƠNG PHẠM ANH SANG	30/11/2007	Nam	9A8	5.5	2.5	2.75	0	10.75
30	146368	10	NGÔ KIM THIÊN TÂM	15/09/2007	Nữ	9A8	5	5.25	1	0	11.25
31	146370	10	BÙI NGỌC THIÊN TÂN	15/01/2007	Nam	9A8	-1	-1	-1	0	-3
32	146384	11	HÀ YẾN THANH	02/01/2007	Nữ	9A8	6.5	6.75	4.25	0	17.5
33	146497	15	NGUYỄN NGỌC BẢO TRÂN	24/08/2007	Nữ	9A8	6	8.25	4	0	18.25
34	146553	18	NGUYỄN PHẠM THANH TÙNG	09/10/2006	Nam	9A8	5.25	4.25	0	1	10.5
35	146564	18	NGUYỄN THỊ KIM UYÊN	05/12/2007	Nữ	9A8	6	4.75	5.25	0	16
36	146605	20	LÂM TỊNH VY	20/04/2007	Nữ	9A8	2.5	2	2	1	7.5
37	146615	20	NGUYỄN NGỌC TƯỜNG VY	03/07/2007	Nữ	9A8	5	9	5.25	0	19.25
Tổng cộng có tất cả: 37 học sinh.											

TUYỂN SINH 10 KHÓA NGÀY 12/06/2022

BẢNG KẾT QUẢ

Trường: THCS NGÔ SĨ LIÊN

Loại hình: Tuyển sinh 10

STT	SBD	Phòng	Họ tên	Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Văn	Ngoại ngữ	Toán	UTKK	Tổng điểm
1	145674	4	VÕ NGỌC NAM ANH	17/05/2007	Nữ	9A9	7.5	7.25	4.5	0	19.25
2	145687	5	BÙI TRẦN TUẤN BẢO	19/06/2007	Nam	9A9	8	3.5	6.5	0	18
3	145763	8	NGÔ MINH ĐỨC	12/09/2007	Nam	9A9	4	3.5	2	0	9.5
4	145800	9	TRẦN VŨ ANH DUY	21/08/2007	Nam	9A9	2.5	2.5	2.75	0	7.75
5	145823	10	PHẠM HOÀNG HẢI	13/12/2007	Nam	9A9	8.25	7	8	0	23.25
6	145857	12	ĐẶNG ĐỨC HIỀN	17/02/2007	Nam	9A9	5	9.75	7.5	0	22.25
7	145863	12	LÊ HOÀNG HIẾU	16/08/2007	Nam	9A9	5	2.5	4	0	11.5
8	145877	13	NGUYỄN ĐỨC MINH HOÀNG	28/02/2007	Nam	9A9	7	9.25	7.25	0	23.5
9	145895	13	PHẠM QUỐC HÙNG	02/03/2007	Nam	9A9	4.25	5.25	2.5	0	12
10	145912	14	LÊ THẠCH TRƯỜNG HUY	19/01/2007	Nam	9A9	4	4	2.25	1	11.25
11	145965	16	THÁI NGUYỄN NAM KHÁNH	07/11/2007	Nam	9A9	3.25	2.5	5	0	10.75
12	145993	17	NGUYỄN MINH KHÔI	07/05/2007	Nam	9A9	5.5	4.5	3.75	0	13.75
13	145994	17	NGUYỄN TRẦN MINH KHÔI	13/10/2007	Nam	9A9	3	3.5	1.5	0	8
14	146070	21	LÊ VĂN HOÀNG LONG	14/12/2007	Nam	9A9	3.25	4.5	2.5	0	10.25
15	146093	22	LÊ THANH HOÀNG MINH	11/06/2007	Nam	9A9	7	9	7.25	0	23.25
16	146174	2	TRƯƠNG KHÁNH NGỌC	14/01/2007	Nam	9A9	4.75	3.5	3.5	0	11.75
17	146235	4	NGUYỄN NGỌC BẢO NHƯ	22/01/2007	Nữ	9A9	6.25	6.75	6	0	19
18	146236	4	NGUYỄN NGỌC PHƯƠNG NHƯ	28/04/2006	Nữ	9A9	6	7.25	5.75	0	19
19	146259	5	NGOAN MINH PHI	20/07/2006	Nam	9A9	5.75	2	1.25	0	9
20	146266	6	HUỶNH PHÚ	17/04/2007	Nam	9A9	5.25	2.75	4.25	0	12.25
21	146274	6	PHÙNG QUỐC GIA PHÚ	04/10/2007	Nam	9A9	5.25	6.75	3.75	0	15.75

TUYỂN SINH 10 KHÓA NGÀY 12/06/2022

BẢNG KẾT QUẢ

Trường: THCS NGÔ SĨ LIÊN

Loại hình: Tuyển sinh 10

22	146325	8	TRẦN THANH QUANG	04/02/2006	Nam	9A9	4.75	3.25	4.75	0	12.75
23	146334	9	ĐỖ THỊ NHƯ QUỲNH	23/06/2007	Nữ	9A9	7.25	7.5	7	0	21.75
24	146342	9	NGUYỄN THIÊN XUÂN QUỲNH	07/02/2007	Nữ	9A9	6.75	8.25	6	0	21
25	146358	10	PHAN TRƯỜNG SƠN	17/11/2005	Nam	9A9	-1	-1	-1	0	-3
26	146397	11	LÊ PHƯƠNG THẢO	22/11/2007	Nữ	9A9	6	3.75	5.75	0	15.5
27	146415	12	MAI HOÀNG DUY THIỆN	05/09/2007	Nam	9A9	5.75	3	6.25	0	15
28	146443	13	NGUYỄN NGỌC SONG THƯ	02/11/2007	Nữ	9A9	6.5	5.25	5.5	0	17.25
29	146444	13	NGUYỄN PHAN ANH THƯ	13/04/2007	Nữ	9A9	5	4.25	8	0	17.25
30	146469	14	NGUYỄN VŨ VIỆT THY	20/11/2007	Nữ	9A9	6.75	4.5	5.75	0	17
31	146489	15	NGUYỄN TRẦN HUỖNH TRÂM	11/02/2007	Nữ	9A9	6.5	5	5.25	0	16.75
32	146503	16	NGUYỄN HUỖNH THANH TRANG	10/12/2007	Nữ	9A9	6.25	4	2.75	0	13
33	146563	18	NGUYỄN NGỌC PHƯƠNG UYÊN	19/03/2007	Nữ	9A9	5	1.75	2.25	0	9
34	146574	19	NGUYỄN THẢO VÂN	16/09/2006	Nữ	9A9	6	3.25	4.25	0	13.5
Tổng cộng có tất cả: 34 học sinh.											

TUYỂN SINH 10 KHÓA NGÀY 12/06/2022

BẢNG KẾT QUẢ

Trường: THCS NGÔ SĨ LIÊN

Loại hình: Tuyển sinh 10

STT	SBD	Phòng	Họ tên	Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Văn	Ngoại ngữ	Toán	UTKK	Tổng điểm
1	146635	22	LÂM THÚY AN	15/03/2007	Nữ	9P	7.5	8.75	7.25	0	23.5
2	146636	22	NGUYỄN VÕ THÙY AN	29/06/2007	Nữ	9P	8.5	9.5	7	0	25
3	146637	22	NGÔ QUỲNH ANH	22/05/2007	Nữ	9P	8.25	9.75	8.5	0	26.5
4	146638	22	ĐÌNH THỊ HOÀNG BÍCH	18/11/2007	Nữ	9P	8.5	9	8.5	0	26
5	146639	22	LÊ BẢO HÂN	19/01/2007	Nữ	9P	6	7	2.5	0	15.5
6	146640	22	NGUYỄN MINH HẰNG	12/06/2007	Nữ	9P	9.25	8.75	8.25	0	26.25
7	146641	22	LÊ ĐẶNG NGUYỄN KHA	06/01/2007	Nữ	9P	8	8.25	6	0	22.25
8	146642	22	LÊ NGUYỄN MINH KHA	09/10/2007	Nam	9P	7.5	9.75	6.25	0	23.5
9	146643	22	NGUYỄN ĐẶNG NAM KHANG	11/12/2007	Nam	9P	7.5	9.75	8.5	0	25.75
10	146644	22	LÊ GIA KHÁNH	13/08/2007	Nam	9P	7.75	9.25	6.5	0	23.5
11	146645	22	LÊ NGUYỄN KHÁNH	09/03/2007	Nam	9P	8	9.75	7.75	0	25.5
12	146646	22	VÕ NGUYỄN HÀ LAM	05/01/2007	Nữ	9P	8	9.75	6.25	0	24
13	146647	22	VÕ NGỌC BẢO LINH	28/02/2007	Nữ	9P	7.75	9.5	8.5	0	25.75
14	146648	22	TRỊNH QUANG LONG	10/01/2007	Nam	9P	5.5	7.75	8	0	21.25
15	146649	22	NGUYỄN LÊ NGỌC MY	29/09/2007	Nữ	9P	7	9.5	7.25	0	23.75
16	146650	22	NGUYỄN NGỌC DIỄM MY	22/12/2007	Nữ	9P	7.5	9	7.75	0	24.25
17	146651	22	LÊ QUÝ NHÂN	13/11/2007	Nam	9P	2.5	6.5	3.75	0	12.75
18	146652	22	NGUYỄN LÊ XUÂN PHÁT	28/11/2007	Nam	9P	6.75	9	8.75	0	24.5
19	146653	22	ĐẶNG THANH THIỆN PHƯỚC	21/04/2007	Nam	9P	7	8.25	7.25	0	22.5
20	146654	22	NGUYỄN PHAN HOÀNG PHƯƠNG	24/12/2007	Nữ	9P	8	9.25	7	0	24.25
21	146655	22	NGUYỄN NGỌC MỸ QUYÊN	03/04/2007	Nữ	9P	7.5	8.5	7	0	23

TUYỂN SINH 10 KHÓA NGÀY 12/06/2022

BẢNG KẾT QUẢ

Trường: THCS NGÔ SĨ LIÊN

Loại hình: Tuyển sinh 10

22	146656	22	THÁI HẠ QUỲNH	27/07/2007	Nữ	9P	7.75	7.5	3.25	0	18.5
23	146657	22	NGUYỄN HỒ THIÊN THANH	17/08/2007	Nữ	9P	6.75	6.5	7	0	20.25
24	146658	22	NGUYỄN HỮU THIÊN	21/10/2007	Nam	9P	6	6.25	3.25	0	15.5
25	146659	23	NGUYỄN MINH THƯ	22/02/2007	Nữ	9P	6.5	7.75	4.25	1	19.5
26	146660	23	NGUYỄN PHÚC BẢO TRÂN	29/05/2007	Nữ	9P	7.25	6.5	7.25	0	21
27	146661	23	TRẦN DIỄM THẢO UYÊN	14/04/2007	Nữ	9P	6.25	6.5	6	0	18.75
28	146662	23	NGUYỄN NGỌC PHƯƠNG VY	31/12/2007	Nữ	9P	7	3	3.75	0	13.75
29	146663	23	NGUYỄN HOÀNG PHI YẾN	28/12/2007	Nữ	9P	7	9	7.25	0	23.25
30	146664	23	NGUYỄN NGỌC HẢI YẾN	10/04/2007	Nữ	9P	7.25	6	6.5	0	19.75
Tổng cộng có tất cả: 30 học sinh.											